

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

*Sự phát triển của khoa học- công nghệ hiện đại đã tác động mạnh mẽ và hình thành xu hướng mới trong phát triển nông nghiệp là ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Là thành phố trực thuộc Trung ương, nằm ở trung tâm đồng bằng sông Cửu Long, TP. Cần Thơ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại; đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Mặc khác, để xứng đáng là ngành nông nghiệp đầu tàu khu vực và phù hợp với xu hướng phát triển chung, ngành nông nghiệp Cần Thơ đã đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại nhằm đưa ngành nông nghiệp thành phố phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao.*

### **THÀNH PHỐ CẦN THƠ HƯỚNG ĐẾN NỀN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO**

*Thạc sĩ Dương Anh Đào*

#### **1. BỐI CẢNH**

Đặc trưng nổi bật của kinh tế - xã hội (KT-XH) thế giới cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI là sự phát triển khoa học công nghệ (KH-CN) hiện đại, mà trọng tâm là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, và công nghệ vật liệu mới, v.v... Sự phát triển nhanh KH-CN đã thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế, trong đó có ngành nông nghiệp. Sự phát triển đó đã dẫn đến việc ra đời của nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay còn gọi là nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC).

TP. Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc Trung ương, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Tây Nam bộ; đồng thời là cửa ngõ giao thương chính của cả vùng Nam bộ. Vì thế, TP. Cần Thơ có vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển KT-XH cho vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Đây là lợi thế của TP. Cần Thơ và là điều kiện để hội tụ nhiều thuận lợi và cơ hội phát triển, đặc biệt là việc thu hút các nguồn lực vào phát triển các ngành, các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, có hàm lượng KH-CN cao. Đó cũng chính là điều kiện, là cơ hội để ngành nông nghiệp TP. Cần Thơ phát triển theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao.

Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, diện tích đất nông nghiệp của TP. Cần Thơ giảm bình quân 1%/năm (khoảng 1.000 ha), làm ảnh hưởng đến giá trị sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình đó, ngành nông nghiệp Cần Thơ đã chủ trương đẩy ứng dụng KH-CN hiện đại vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nông sản, tạo ra những nông sản hàng hóa có giá trị gia tăng lớn.

Vì thế, tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ TP. Cần Thơ lần thứ XII (2010) đã nêu rõ: *“Tiến hành quy hoạch phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, hướng mạnh vào xuất khẩu và cung cấp dịch vụ NNCNC, coi trọng phát triển công nghệ sinh học và tạo giống mới; cung cấp sản phẩm truyền thống chất lượng cao, xây dựng nhiều thương hiệu đặc sản NNCNC”*. Đây được xem là bước đi căn cơ để nâng cao năng suất, giá trị nông sản, mang lại hiệu quả kinh tế cao trên cùng đơn vị diện tích đất TP. Cần Thơ hướng đến nền NNCNC.

#### **2. THÀNH PHỐ CẦN THƠ HƯỚNG ĐẾN NỀN NNCNC**

##### **2.1. Lý luận về NNCNC**

###### **2.1.1. Quan niệm**

*NNCNC là nền NN áp dụng những công nghệ mới vào trong NN bao gồm công nghiệp hóa NN (cơ giới hóa sản xuất), tự động hóa, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, vật liệu mới và giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, hiệu quả cao trên một đơn vị diện tích và phát triển bền vững trên cơ sở hữu cơ. (Tiến sĩ Dương Hoa Xô)*

Thạc sĩ Huỳnh Ngọc Điền cho rằng: *NNCNC là tổng hợp những công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, bao gồm những công nghệ cốt lõi, trình độ cao và tiến bộ, cũng như những ngành công*

## **NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**

*nghiệp mới và kỹ thuật phục vụ nông nghiệp. Công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp dựa trên bốn ngành chính là khoa học về cuộc sống, điện tử, vật liệu và tin học.*

Còn theo Nguyễn Tấn Hình thì NNCNC là NN có hàm lượng cao về khoa học và phát triển công nghệ, được tích hợp từ các thành tựu KHCN hiện đại như công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, tự động hóa, vật liệu mới, v.v... Và còn thể hiện ở việc quản lý sản xuất và chất lượng nguồn lao động trong nông nghiệp.

Như vậy, có nhiều quan niệm về NNCNC nhưng chung quy: NNCNC là nền nông nghiệp áp dụng công nghệ cao như công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, môi trường, vật liệu mới, tự động hóa, ... trong quá trình sản xuất nông nghiệp kết hợp với kỹ năng quản lý và tiếp cận thị trường. Sản phẩm NNCNC có năng suất cao, sản xuất hàng loạt và đạt các tiêu chuẩn như dinh dưỡng, thẩm mỹ, an toàn sinh thái và đảm bảo sức khỏe con người, tăng tính cạnh tranh trong xuất khẩu.

### **2.1.2. Đặc trưng của NNCNC**

Qua nghiên cứu có thể đúc kết NNCNC có một số đặc trưng sau:

- Mô hình NNCNC được triển khai trên cơ sở kết hợp giữa “hạt nhân công nghệ cao” - là các khu NNCNC và sản xuất đại trà.
- NNCNC hướng đến sự tiêu chuẩn hóa và đa dạng hóa ở mức cao các loại sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn và đầy đủ hơn cho nhu cầu thị trường.
- NNCNC phải kết hợp chặt chẽ với du lịch sinh thái và du lịch tri thức; và phát triển phải dựa trên quan điểm phát triển bền vững.
- NNCNC cần có sự liên kết chặt chẽ giữa 4 nhà là “Nhà nước – Nhà khoa học – Nhà nông và Doanh nghiệp”.

## **2.2. TP. Cần Thơ hướng đến nền NNCNC**

### **2.2.1. Tiền đề phát triển**

Để xứng đáng ngành nông nghiệp đầu tàu khu vực và phù hợp xu hướng phát triển của ngành nông nghiệp, Sở NN&PTNT TP. Cần Thơ phối hợp với Phân viện Quy hoạch Nông nghiệp miền Nam đề ra “Chương trình Xây dựng và phát triển NNCNC TP. Cần Thơ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020”. Theo đó, Sở NN&PTNT TP. Cần Thơ đã phối hợp với các ban ngành triển khai thực hiện các nội dung chính của Chương trình gồm xây dựng mạng lưới khu, trạm NNCNC và các dự án.

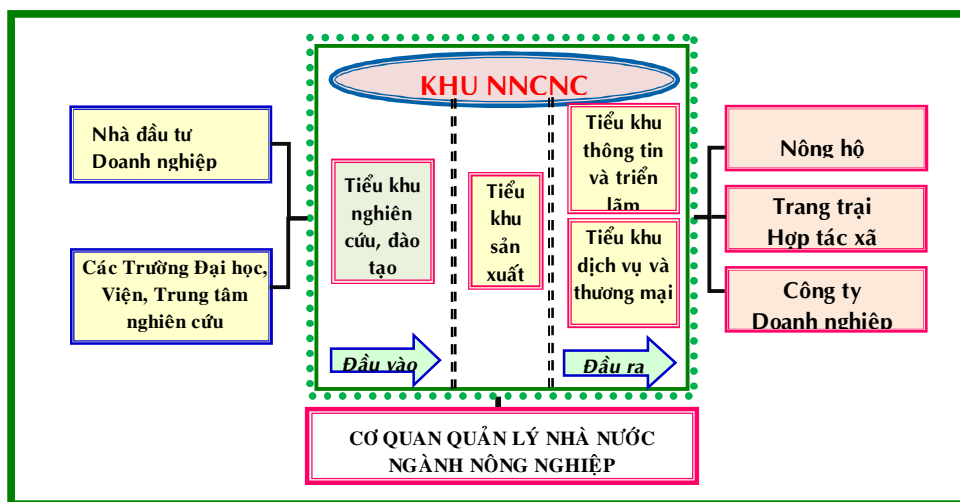
#### **Các khu NNCNC, bao gồm 3 khu:**

- Khu NNCNC 1 (20 ha) là khu trung tâm đặt tại Trung tâm Giống nông nghiệp TP. Cần Thơ (xã Thới Thạnh, Thới Lai); có vai trò điều phối toàn mạng lưới. Với các chức năng như: hợp tác với các viện, trường và doanh nghiệp để tiếp thu, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, sản xuất, nhân giống cây con; đào tạo và huấn luyện kỹ thuật mới; chuyển giao và trình diễn công nghệ; chịu trách nhiệm tiêu chuẩn hóa, quảng bá và thương mại hóa các sản phẩm của mạng lưới.

- Khu NNCNC 2 là khu phụ trợ đặt tại Nông trường Sông Hậu (xã Thới Hưng, Cờ Đỏ), với quy mô ban đầu khoảng 200 ha và sau đó mở rộng lên 500 ha. Nhiệm vụ chính là ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất giống đại trà, vào quy trình canh tác, nuôi trồng, tồn trữ và chế biến nông sản. Đồng thời, phối hợp với khu NNCNC 1 để ứng dụng sản xuất thử, triển lãm, dịch vụ và thương mại. Đối tượng ứng dụng chính là cây ăn trái, rau màu, gia súc (heo, bò) và gia cầm (gà, vịt), sinh vật cảnh. Ngoài ra, dự kiến xây dựng 1 khu sinh vật cảnh của TP. Cần Thơ tại đây.

- Khu NNCNC 3: khu phụ trợ đặt tại Nông trường Cờ Đỏ (xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ), với quy mô khoảng 100 ha. Nhiệm vụ tương tự khu NNCNC 2, nhưng đối tượng ứng dụng chính là cây lúa, thủy sản nước ngọt và các hệ thống canh tác dựa trên cây lúa.

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI



**Hình 3.1: Cấu trúc và thành phần tham gia khu NNCNC ở TP. Cần Thơ**

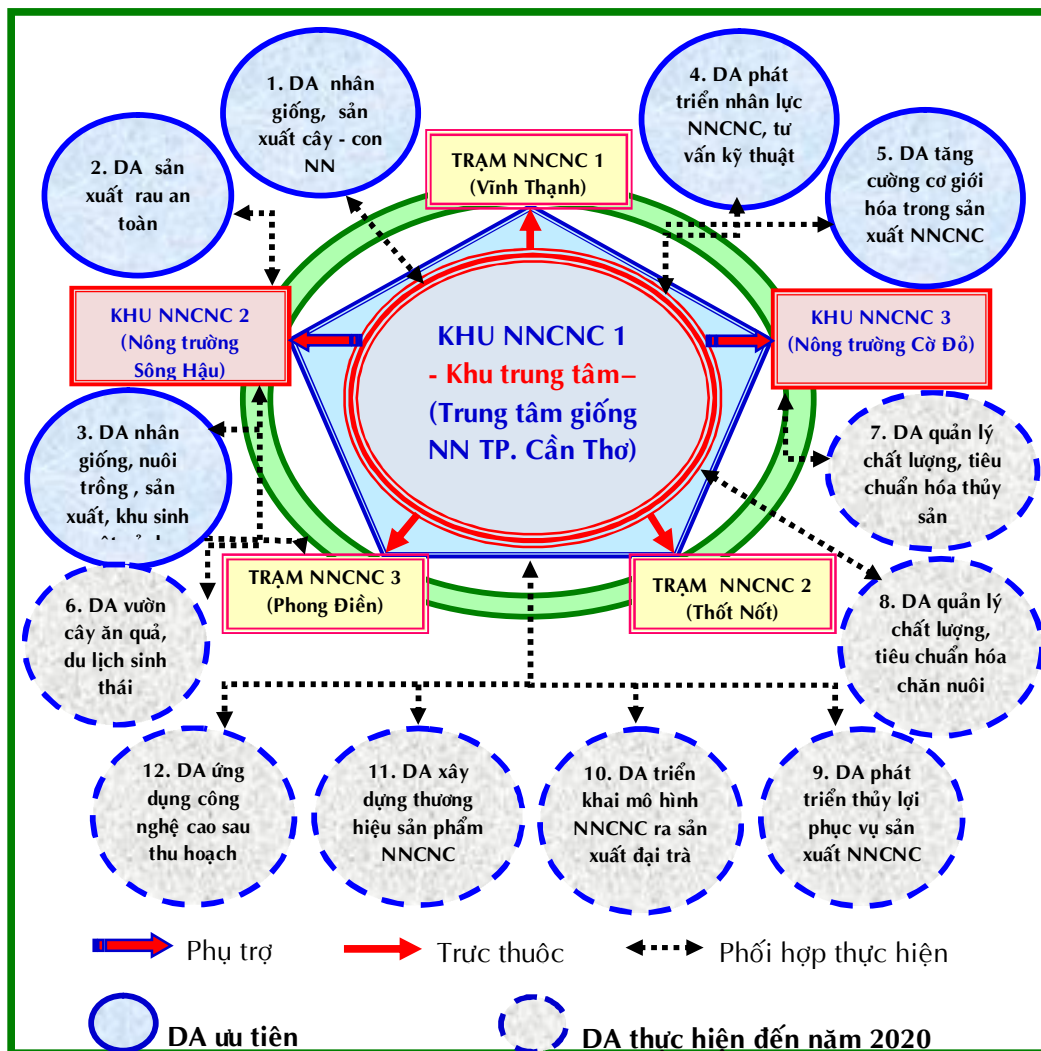
(Nguồn: Dương Anh Đào biên tập từ tài liệu của Sở NN và PTNT TP. Cần Thơ)

### **Các trạm NNCNC, gồm 3 trạm:**

- Trạm NNCNC 1: thành lập tại thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh; với quy mô khoảng 3 ha, chuyên ứng dụng cho cây lúa, rau màu, gia súc - gia cầm.
- Trạm NNCNC 2: tại Cù lao Tân Lộc, huyện Thốt Nốt; với quy mô khoảng 4 ha, chuyên ứng dụng chủ yếu cho rau màu, cây công nghiệp và thủy sản.
- Trạm NNCNC 3: khu vực ven sông Cái Răng thuộc xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền; với quy mô khoảng 7 ha, chuyên ứng dụng cho cây ăn quả, thủy sản.

### **Các dự án của Chương trình NNCNC:**

- Dự án ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống, sản xuất giống cây con nông nghiệp và rau an toàn.
- Dự án tăng cường cơ giới hóa trong các khâu sản xuất của nền NNCNC.
- Dự án nhân giống, phục hồi, xây dựng vườn cây ăn quả đặc sản kết hợp du lịch sinh thái.
- Dự án ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng và xây dựng tiêu chuẩn trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.
- Dự án xây dựng thương hiệu cho sản phẩm và dịch vụ NNCNC ở TP. Cần Thơ; ứng dụng công nghệ hiện đại sau thu hoạch; v.v...



Hình 3.2: Mối quan hệ và cấu trúc mạng lưới khu, trạm NNCNC ở TP. Cần Thơ với các dự án trong Chương trình NNCNC

(Nguồn: Dương Anh Đào biên tập từ tài liệu của Sở NN&PTNT TP. Cần Thơ)

\* Ghi chú: DA: Dự án

Trên tinh thần đó, ngành nông nghiệp TP. Cần Thơ đã đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất. Theo thống kê của Sở NN&PTNT TP. Cần Thơ, từ 2006 - 2010 có 31 đề tài, dự án và nhiều nghiên cứu KHCN từ các viện, trường trên địa bàn đã và đang thực hiện. Đồng thời, một số mô hình ứng dụng tiến bộ KHCN được triển khai có hiệu quả như: mô hình trồng hoa cúc và hoa vạn thọ bằng kỹ thuật cấy mô ở Bình Thủy; sản xuất rau an toàn ở Bình Thủy, Ô Môn, v.v...; trồng hoa lan trên giá thể và trong nhà lưới ở Ô Môn; mô hình ứng dụng công nghệ tin học - GIS trong cảnh báo dịch hại trên diện rộng (chủ yếu cho cây lúa); triển khai chương trình VietGAP, GlobalGAP trên lúa, cá tra, cây ăn quả; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng HACCP và SQF 1000 - 2000CM; v.v...

Qua phân tích thành tựu ứng dụng KHCN trong nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010, UBND TP. Cần Thơ đã phê duyệt “*Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao TP. Cần Thơ giai đoạn 2012 - 2020*”. Đề án triển khai theo 2 hướng:

*Thứ nhất:* Nền nông nghiệp đô thị áp dụng cho vùng ven với tốc độ đô thị hóa cao, đất nông nghiệp giảm mạnh trong khi lao động nông nghiệp vẫn còn nhiều.

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

*Thứ hai:* Xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa kỹ thuật cao với việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo ra sản phẩm chất lượng gắn liền với phong trào xây dựng nông thôn mới.

Đồng thời, hình thành 2 vùng sản xuất hàng hóa chủ lực là: *(i)* Lúa phục vụ xuất khẩu, làm giống; *(ii)* Vùng nuôi trồng thủy sản (chủ yếu cá tra) để phục vụ tiêu dùng nội địa, chế biến xuất khẩu và làm giống.

Với những bước chuẩn bị trên đã mang ý nghĩa thiết thực cho việc phát triển NNCNC của TP. Cần Thơ trong tương lai.

### **2.2.2. “Cú hút” của nền NNCNC**

Hưởng đến nền NNCNC, những năm qua, TP. Cần Thơ triển khai nhiều Chương trình, Đề án, Dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường. Những đầu tư thích đáng về KHCN, kỹ thuật đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong ngành nông nghiệp, đặc biệt là trong ngành sản xuất lúa gạo và nuôi trồng thủy sản (chủ yếu là cá tra).

Hiện tại, các giống lúa chất lượng cao như Jasmine 85, VD - 20, OM - 8017, ... chiếm trên 80% diện tích (năm 2011 chiếm khoảng 180.000 ha), đáp ứng yêu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Việc ứng dụng các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất lúa như *chương trình IPM, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, ...* đã tạo tiền đề hình thành những mô hình sản xuất lúa tiên tiến, quy mô lớn như: *Cánh đồng 3 giảm 3 tăng, Cánh đồng 1 giống, Cánh đồng công nghệ sinh thái, ...* Đặc biệt, TP. Cần Thơ là địa phương rất thành công trong phong trào xây dựng *Cánh đồng mẫu lớn*. Năm 2012, toàn thành phố đã có 8.890 ha sản xuất theo mô hình Cánh đồng mẫu lớn, với sự tham gia của 3.737 hộ nông dân. Các Cánh đồng mẫu lớn đã giải quyết khá tốt bài toán đầu vào - đầu ra cho nông dân với mức lợi nhuận tăng trung bình từ 3,3 - 4,7 triệu đồng/ha.

Bên cạnh đó, TP. Cần Thơ đang triển khai chương trình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn *Thực hành NN tốt (GAP)* ở thị trấn Thạnh An (Vĩnh Thạnh) với hai mô hình là *Cánh đồng GlobalGAP* (với 100 ha được công nhận năm 2012) và *Cánh đồng VietGAP* (với 63 ha được công nhận đầu năm 2013). Sản xuất lúa theo GAP không chỉ giúp năng suất lúa tăng lên 8 - 8,5 tấn/ha mà còn tiết kiệm được sức lao động, giảm thiểu chi phí sản xuất, ... và quan trọng hơn là thay đổi được tập quán sản xuất và nâng cao trình độ người lao động, tăng cường mối liên kết giữa “4 nhà”.

Do có điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất, nuôi trồng thủy sản là ngành có đóng góp quan trọng cho xuất khẩu và hàng năm chiếm khoảng 40% kim ngạch xuất khẩu của Cần Thơ; trong đó, cá tra là đối tượng nuôi chiến lược của ngành thủy sản thành phố. Vì vậy, ngành thủy sản TP. Cần Thơ không ngừng áp dụng các giải pháp kỹ thuật như: VietGAP, GlobalGAP, SQF 1000 - 2000CM, HACCP, ACS, v.v... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra, các doanh nghiệp chế biến thủy sản đã liên kết với các hộ nông dân, các hợp tác xã để hình thành vùng nuôi thủy sản tập trung nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu chế biến, hài hòa lợi ích giữa đầu vào - đầu ra cho người sản xuất.

Nằm trong các dự án ưu tiên của Chương trình NNCNC, TP. Cần Thơ đã ứng dụng KHCN hiện đại vào cải tạo và hình thành các vườn cây ăn trái như cam, dâu Hạ Châu Phong Điền, xoài cát Hòa Lộc, ... trên địa bàn quận Bình Thủy, Cái Răng và huyện Phong Điền để phát triển loại hình du lịch sinh thái với tổng diện tích hơn 13.780 ha. Mô hình này đã cho thu nhập bình quân 100 - 200 triệu đồng/ha/năm; thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan, tạo điều kiện để quảng bá sản phẩm NNCNC của TP. Cần Thơ đến thị trường trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, Cần Thơ cũng thành công với mô hình sản xuất rau an toàn. Như, tại quận Bình Thủy đã xây dựng thành công mô hình trồng cà bi, giống cà lai ghép, chống chịu tốt với khí hậu khắc nghiệt, ít sâu bệnh với năng suất cao đạt khoảng 4 tấn/1000 m<sup>2</sup>/ vụ và đạt lợi nhuận 20 triệu đồng/1000 m<sup>2</sup>/vụ; hay mô hình trồng dưa hấu đạt từ 5 - 7 triệu đồng/vụ/1000m<sup>2</sup>, bắp cải từ 10 - 15 triệu đồng/vụ/1000m<sup>2</sup>, rau thơm các loại từ 4 - 4,5 triệu đồng/vụ/1000m<sup>2</sup>, ... Hiện tại, quận Bình Thủy có khoảng 180 ha sản xuất rau an toàn chuyên canh tập trung ở 3 phường Long Xuyên, Long

## **NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**

Hòa và Thới An Đông. Hay tại Ô Môn, Thốt Nốt cũng thành công với mô hình trồng họ, rau muống an toàn với lợi nhuận trung bình khoảng 60 triệu đồng/năm/1000m<sup>2</sup>.

### **2.2.3. Hướng đến mục tiêu**

Để cụ thể hóa “*Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao TP. Cần Thơ giai đoạn 2012 - 2020*”, Sở NN&PTNT triển khai đề tài “*Xây dựng các nhiệm vụ KHCN phục vụ Chương trình xây dựng và phát triển NNCNC TP. Cần Thơ giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến 2020*”. Mục tiêu của đề tài là phát triển nền nông nghiệp với giá trị chất lượng, sản xuất sạch; đạt tăng trưởng xanh, bảo vệ duy trì môi trường sinh thái đất hữu; tăng giá trị thu nhập, ổn định dân sinh; tạo nguồn hàng hóa phù hợp với yêu cầu xã hội, mang đặc thù nền hàng hóa tiêu dùng chất lượng và hàng hóa dịch vụ.

Để đạt được mục tiêu của đề tài, ngành nông nghiệp đã đề xuất 25 nhiệm vụ KHCN trên lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất theo mô hình tập trung ứng dụng NNCNC. Ở lĩnh vực trồng trọt chú trọng đến công tác giống và ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, công nghệ sinh học, quy trình GAP đối với những nông sản chiến lược (lúa, cây ăn trái, hoa màu thực phẩm). Lĩnh vực chăn nuôi tập trung kiểm soát dịch bệnh và tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm. Về thủy sản chú ý đến khâu giống, xử lý ô nhiễm môi trường. Đối với các dự án sản xuất theo mô hình tập trung ứng dụng NNCNC thì tập trung mở rộng mô hình Cánh đồng mẫu lớn, xây dựng mô hình nông nghiệp đô thị, quy hoạch vùng cây ăn trái tập trung, phát triển đề án nông thôn mới, ... Ngoài ra, TP. Cần Thơ cũng chủ động triển khai nạo vét kênh mương, bảo đảm hệ thống thủy lợi khép kín, chủ động tưới tiêu, kiểm soát lũ; tăng cường công tác khuyến nông, đưa cán bộ xuống cơ sở giúp nông dân nâng cao trình độ sản xuất, ...

Từ nay đến năm 2015, TP. Cần Thơ sẽ cải tạo và phát triển hệ thống nhân giống, sản xuất lúa giống nguyên chủng, xác nhận, giống cây ăn trái đặc sản, rau an toàn, thủy sản nước ngọt, sản xuất thử, trình diễn các mô hình ứng dụng công nghệ cao. Đồng thời, cung cấp dịch vụ ứng dụng và chuyển giao KHCN đến người dân; nuôi thủy sản nước ngọt; hoàn chỉnh quy trình chế biến gạo cao cấp theo tiêu chuẩn an toàn, v.v...

Đến năm 2020, Cần Thơ sẽ chuyển đổi toàn diện cơ cấu kinh tế nông nghiệp, trọng tâm là đổi giống mới cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng sức cạnh tranh của các mặt hàng nông sản. TP. Cần Thơ sẽ đưa khoảng 100.000 ha đất nông nghiệp sản xuất cây con gắn với các cơ sở chế biến và thị trường tiêu thụ; trong đó, đưa 20.000 ha vào ứng dụng kỹ thuật cao, chuyển 25.000 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản và cây con khác.

## **3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Phát triển NNCNC là con đường tất yếu tạo nên nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hiện đại trên quy mô lớn, năng suất và chất lượng cao, nâng cao sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường và khắc phục được tình trạng sản xuất lạc hậu, manh mún.

Phát triển nền nông nghiệp theo hướng NNCNC cũng là sự lựa chọn tất yếu của TP. Cần Thơ trong giai đoạn hiện nay. Và đó cũng là mục tiêu mà ngành nông nghiệp Cần Thơ đang hướng đến. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu trên ngành nông nghiệp TP. Cần Thơ cần có những giải pháp hợp lý phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Qua đó, tác giả có những kiến nghị sau:

1) Quy hoạch và tổ chức lãnh thổ sản xuất nông nghiệp ở TP. Cần Thơ theo hướng NNCNC: nhằm bố trí lại không gian sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm NNCNC, để khai thác và phát huy triệt để các tiềm năng của lãnh thổ vào phát triển NNCNC và tạo nên sự phân hóa không gian sản xuất của NNCNC với không gian sản xuất của các ngành kinh tế khác ở TP. Cần Thơ.

2) Xác định cơ cấu sản phẩm chính cho nền NNCNC ở TP. Cần Thơ cho từng lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và dịch vụ NNCNC. Trong đó, TP. Cần Thơ cần tập trung vào lĩnh vực dịch vụ NNCNC như nghiên cứu, hội thảo, tổ chức hội chợ NNCNC; chuyển giao KHCN cao, cung cấp giống cây con; đào tạo nhân lực cho NNCNC; xuất khẩu nông sản chất lượng cao; ...

## **NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**

Đây là các hoạt động mà TP. Cần Thơ có điều kiện thuận lợi phát triển hơn các tỉnh thành khác trong khu vực ĐBSCL.

3) Thực hiện tốt các quan hệ kinh tế - xã hội giữa Chương trình NNCNC với các chương trình phát triển khác và với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của TP. Cần Thơ.

4) Hoàn thiện hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ NNCNC nói riêng và nông nghiệp nói chung.

5) Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn lao động, KHCN phục vụ NNCNC, nhất là cho đối tượng sản xuất trực tiếp; hoàn thiện chính sách tổ chức, quản lý nhằm tăng cường mối liên kết giữa “4 nhà”.

6) Việc ứng dụng KHCN hiện đại vào nông nghiệp cần phải tính đến các yếu tố về môi trường và xã hội phát triển NNCNC một cách bền vững.

7) Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu NNCNC TP. Cần Thơ ...

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1) Dương Anh Đào (2012), *Nghiên cứu phát triển NNCNC tại TP. Cần Thơ*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Địa lý học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

2) Vũ Thế Lâm (năm 2007), *Ứng dụng KHCN trong phát triển nông nghiệp nông thôn*, Nxb Thanh niên.

3) Niên giám Thống kê Thành phố Cần Thơ năm 2011, Nxb Thống kê.

4) Ngân Hàng Thế Giới, *Báo cáo phát triển nông nghiệp năm 2008, Tăng cường cho phát triển nông nghiệp*, Nxb Văn hóa – Thông tin.

5) Công Phiên (2011), “Khu NNCNC TP. Hồ Chí Minh: cơ sở để chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp”, *Báo Sài Gòn Giải phóng*, Số ngày 07/06/2011.

6) Huỳnh Phong Tranh (2009), “Lâm Đồng: ứng dụng công nghệ cao vào nông nghiệp”, *Tạp chí Nông thôn ngày nay* (Nguyệt san 8 – 2009).

7) Dương Hoa Xô (2011), “TP. Hồ Chí Minh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”, *Tạp chí Hoạt động Khoa học* (Số 10 -2011), Bộ Khoa học và Công Nghệ.

8) *Các website:*

- <http://chinhphu.vn>
- <http://www.agroviet.gov.vn>
- <http://www.sonongnghiepcantho.gov.vn>
- <http://www.cantho.gov.vn>
- [www.baocantho.com.vn](http://www.baocantho.com.vn)